

Nội dung bài viết

1. [Bộ trắc nghiệm Bài 13 Công nghệ 10: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón](#)
2. [Đáp án bộ trắc nghiệm Công nghệ Bài 13 lớp 10: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung **Câu hỏi trắc nghiệm Công nghệ 10 Bài 13 (có đáp án): Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón** chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

### Bộ trắc nghiệm Bài 13 Công nghệ 10: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón

**Câu 1:** Phân VSV phân giải chất hữu cơ có tác dụng gì?

- A. Chuyển hóa lân hữu cơ →lân vô cơ
- B. Phân giải chất hữu cơ →chất khoáng đơn giản.
- C. Chuyển hóa lân khó tan → lân dễ tan
- D. Chuyển hóa N<sub>2</sub>→ đạm

**Câu 2:** Loại phân bón nào dưới đây chứa VSV cố định đạm sống cộng sinh với cây họ đậu:

- A. Phân lân hữu cơ vi sinh.
- B. Nitragin.
- C. Photphobacterin.
- D. Azogin.

**Câu 3:**VSV cố định đạm hội sinh với cây lúa dùng để sản xuất phân:

- A. Azogin.
- B. Nitragin.
- C. Photphobacterin.
- D. Lân hữu cơ vi sinh.

**Câu 4:** Để tăng độ phì nhiêu của đất chúng ta cần:

- A. Bón phân hữu cơ.
- B. Làm đất, tưới tiêu hợp lí.
- C. Bón phân hữu cơ, tưới tiêu hợp lí.
- D. Làm đất, tưới tiêu hợp lí, bón phân hữu cơ.

**Câu 5:** Thành phần chính của xác thực vật là:

- A. Lipit
- B. Prôtêin
- C. Photpho
- D. Xenlulô

**Câu 6:** Phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ là:

- A. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.
- B. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật cố định nitơ tự do.
- C. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật chuyển hóa lân hữu cơ thành vô cơ.
- D. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật chuyển hóa lân khó tan thành dễ tan.

**Câu 7:** Phân vi sinh vật cố định đạm là:

- A. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.
- B. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật cố định nitơ tự do sống cộng sinh hoặc hội sinh.
- C. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật chuyển hóa lân hữu cơ thành vô cơ.
- D. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật chuyển hóa lân khó tan thành dễ tan.

**Câu 8:** Loại phân nào có tác dụng chuyển hóa lân hữu cơ thành lân vô cơ:

- A. Phân lân hữu cơ vi sinh.
- B. Nitragin.
- C. Photphobacterin.

D. Azogin.

**Câu 9:** VSV phân giải lân hữu cơ → lân vô cơ dùng để sản xuất phân:

A. Azogin.

B. Nitragin.

C. Photphobacterin.

D. Lân hữu cơ vi sinh.

**Câu 10:** VSV phân giải lân khó hòa tan → lân dễ hòa tan dùng để sản xuất phân:

A. Azogin.

B. Nitragin.

C. Photphobacterin.

D. lân hữu cơ vi sinh.

**Đáp án bộ trắc nghiệm Công nghệ Bài 13 lớp 10: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón**

**Câu 1:**

Đáp án: B. Phân giải chất hữu cơ → chất khoáng đơn giản

Giải thích: Phân VSV phân giải chất hữu cơ có tác dụng phân giải chất hữu cơ → chất khoáng đơn giản – SGK trang 43

**Câu 2:**

Đáp án: B. Nitragin.

Giải thích: Loại phân bón chứa VSV cố định đạm sống cộng sinh với cây họ đậu Nitragin – SGK trang 42

**Câu 3:**

Đáp án: A. Azogin.

Giải thích: VSV cố định đạm hội sinh với cây lúa dùng để sản xuất phân Azogin – SGK trang 42

**Câu 4:**

Đáp án: D. Làm đất, tưới tiêu hợp lí, bón phân hữu cơ.

Giải thích: Để tăng độ phì nhiêu của đất chúng ta cần phải làm đất, tưới tiêu hợp lí, bón phân hữu cơ

**Câu 5:**

Đáp án: D. Xenlulô

Giải thích: Thành phần chính của xác thực vật là xenlulô –SGK trang 43

**Câu 6:**

Đáp án: A. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.

Giải thích: Phân vi sinh vật phân giải chất hữu cơ là loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật phân giải chất hữu cơ –SGK trang 43

**Câu 7:**

Đáp án: B. loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật cố định nitơ tự do sống cộng sinh hoặc hội sinh.

Giải thích: Phân vi sinh vật cố định đạm là loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật cố định nitơ tự do sống cộng sinh hoặc hội sinh – SGK trang 42

**Câu 8:**

Đáp án: C. Photphobacterin.

Giải thích: Loại phân có tác dụng chuyển hóa lân hữu cơ thành lân vô cơ là Photphobacterin – SGK trang 42

**Câu 9:**

Đáp án: C. Photphobacterin.

Giải thích: VSV phân giải lân hữu cơ → lân vô cơ dùng để sản xuất phân Photphobacterin –SGK trang 42

**Câu 10:**

Đáp án: D. lân hữu cơ vi sinh.

Giải thích: VSV phân giải lân khó hòa tan → lân dễ hòa tan dùng để sản xuất phân lân hữu cơ vi sinh – SGK trang 42

▶▶ **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **Câu hỏi trắc nghiệm Công nghệ 10 Bài 13 (có đáp án): Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón** chi tiết, đầy đủ nhất, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.